

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN L**  
**TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS – ST

Ngày 30/6/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L TỈNH HOÀ BÌNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Nguyễn Thị Thu Mai  
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Tân và ông Vũ Xuân Hải.  
- *Thư ký phiên toà:* Bà Đỗ Thị Thanh Hoa – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Thủy.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy tham gia phiên toà:* Bà Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST - HS, ngày 18 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST - HS, ngày 17 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Quốc T; sinh ngày: 07/01/1980, tại: L - Hoà Bình.

ĐKKHKT và trú tại: Khu C, thị trấn Ch, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Trần Ngọc T và con bà: Nguyễn Thị Th; Vợ: Trần Thị Kim L (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2020 đến nay tại nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện L, tỉnh Hoà Bình.

\* Người làm chứng:

1. Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1936

Nơi cư trú: khu C, thị trấn Ch, huyện L, tỉnh Hoà Bình

2. Chị Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Khu Ng, thị trấn Ch, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 7 giờ 00 phút, ngày 20/02/2020 Trần Quốc T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, BKS: 29K1 – 347.12 từ nhà tại khu C, thị trấn C, L, Hoà Bình đến khu vực bến xe cũ thuộc khu 2, thị trấn C, L, Hoà Bình mục đích tìm mua Heroine để sử dụng cho bản thân. Toàn gặp một người đàn ông không quen biết, mặc áo khoác trắng, quần jean khoảng 35 tuổi, cao khoảng 1m65, T dò hỏi biết người này bán ma túy, Toàn mua 01 gói ma túy (loại Heroine) đựng trong túi nylon màu trắng bên trong được gói bằng giấy bạc với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Sau đó T cất số ma túy vào trong túi quần bên phải đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô BKS 29K1 – 347.12 đi về. Khi T chưa đi ra khỏi khu vực bến xe thì bị Công an huyện L phối hợp với phòng PC04 Công an tỉnh Hoà Bình phát hiện bắt giữ quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 42/KLGD - CAT - PC09 ngày 24/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hoà Bình kết luận: “Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong gửi giám định có khối lượng là 0,53g (không phải năm mươi ba gam) là ma túy, loại Heroine”. Heroine nằm trong danh mục I, số thứ tự: 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Hoàn lại đối tượng giám định: 0,42 gam mẫu ma túy cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định.

*Vật chứng vụ án:*

- 0,42 gam ( không phải bốn mươi hai gam) mẫu ma túy, loại Heroine cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau khi giám định. Được niêm phong trong 01 phong bì MẪU GIÁM ĐỊNH MA TÚY của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hoà Bình, ghi số thông báo kết luận giám định số 42 ngày 24/02/2020, tên đối tượng: Trần Quốc T. Mếp dán có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hoà Bình và các chữ ký của các thành viên phân tham gia niêm phong.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, BKS: 29K1 – 347.12 xe cũ đã qua sử dụng số khung BE44EVN113109, số máy E413VN113109.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Ch, BKS: 29K1 - 347.12 nhãn hiệu Suzuki Viva.

Cáo trạng số: 13 /CT - VKSLT ngày 15/5/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hoà Bình truy tố bị cáo Trần Quốc T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Quốc T và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự và điều 329 BLTTHS. Xử phạt Trần Quốc T từ 18 – 24 tháng tù.

Vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có 01 (một) gói giấy bạc có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy loại Heroine được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu M1.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo đồng ý với tội danh, điều luật và mức hình phạt, vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định Tố tụng: Cơ quan điều tra huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự thủ tục, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án và phù hợp với vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 7 giờ 00 phút, ngày 20/02/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện L bắt quả tang bị cáo Trần Quốc T có

hành vi tàng trữ trái phép 0,53 gam chất ma túy loại Heroine. Hành vi của bị cáo Trần Quốc T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Trần Quốc T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi vi phạm pháp luật hình sự của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm khác, nên phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo tàng trữ 0,53gam chất ma túy loại Heroine, thuộc tình tiết định khung, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo Trần Quốc T không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo được nhà nước thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nên phải có một mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện kinh tế của bị cáo là lao động tự do, công việc không ổn định, không có tài sản do vậy không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS.

[7] Đối với đối tượng có liên quan: Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo ở khu vực bên xe cũ khu 2, thị trấn C, L, Hòa Bình có đặc điểm như khai nhận của bị cáo. Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của đối tượng nên không không đề cập xử lý.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- 0,42g (không phẩy bốn mươi hai gam) mẫu ma túy, loại Hêroin cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau khi giám định. Được niêm phong trong 01 phong bì MẪU GIÁM ĐỊNH MA TÚY của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình, ghi số thông báo kết luận giám định 42 ngày 24/02/2020, tên đối tượng: Trần Quốc T. Mếp dán có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh

Hòa Bình là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS

- Đối chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, BKS: 29K1 – 347.12 và 01 (một) giấy đăng ký mang tên Nguyễn Thị C, địa chỉ tổ 16, phường Ph, quận L, Hà Nội. Bị cáo đã dùng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội, trong quá trình điều tra T khai mua của anh Vũ T với giá 800.000 đồng, khi mua không viết giấy tờ mua bán. Ngày 10/3/2020 và 25/3/2020 Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu tại Phòng cảnh sát giao thông (PC08) Công an tỉnh Hoà Bình và cơ quan cảnh sát điều tra (PC01) Công an tỉnh Hoà Bình:

Kết quả tra cứu Phòng PC08- Công an tỉnh Hoà Bình trả lời: Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xác định Biển số xe 29K1 – 347.12 chủ xe là Nguyễn Thị C, địa chỉ tổ 16, Ph, L, Hà Nội, nhãn hiệu Suzuki Vi va, số máy E413VN113109, số khung BE44EVN113109.

Kết quả tra cứu Phòng PC01 – Công an tỉnh Hoà Bình trả lời: Không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Công an huyện L đã tiến hành xác minh nhưng do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe BKS 29K1 – 347.12 nên Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã tách lưu kho chiếc xe trên để điều tra làm rõ xử lý theo quy định nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết .

[9]Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1.**Tuyên bố:** Bị cáo Trần Quốc T phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. **Áp dụng** điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2020.

3. **Về vật chứng vụ án:** Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy: 0,42g (không phải bốn mươi hai gam) mẫu ma túy, loại Hêroine cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau khi giám định. Được niêm phong trong 01 phong bì MẪU GIÁM ĐỊNH MA TÚY của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình, ghi số thông báo kết luận giám định 42 ngày 24/02/2020, tên đối

tượng: Trần Quốc T. Mếp dán có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình.

4. **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trần Quốc T phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/6/2020).

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện L;
- TAND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Công an huyện L
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Thu Mai**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**